TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÍ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

PH. ĂNGGHEN VỚI CÁC PHONG TRÀO TÔN GIÁO MANG TƯ TƯỞNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

(Nhân kỉ niệm 190 ngày sinh của Ph. Ăngghen)

NGUYỄN ĐỨC LỮ(*)

Dù thời gian có trôi đi, lịch sử có biến đổi, phong trào xã hội chủ nghĩa (XHCN) có thăng trầm và bấp chấp ai đó có mưu toan hạ thấp hoặc phủ nhận học thuyết mác-xít thì hậu thế vẫn mãi mãi ghi nhận những cống hiến lớn lao của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin vì những đóng góp về nhiều lĩnh vực, trong đó có tôn giáo cho lịch sử nhân loại. Nhân kỉ niệm 190 năm ngày sinh của Ph. Ăngghen là dịp chúng ta nhìn nhận những giá trị lí luận và thực tiễn của ông trên lĩnh vực tôn giáo mà đương thời còn chưa đánh giá hết. Trong phạm vi bài viết ngắn này, tác giả chỉ xin khuôn lại đôi điều suy nghĩ về Ph. Ăngghen với những phong trào tôn giáo mang tư tưởng XHCN.

Ph. Ăngghen sinh ngày 28 - 11 - 1820 trong một gia đình tư sản ở tỉnh Rênari thuộc nước Phổ và từ trần ngày 5-8-1895. Đoạn tuyệt với giai cấp xuất thân của mình, cùng với C. Mác ông đã trở thành lãnh tụ của giai cấp công nhân để suốt đời phấn đấu cho lí tưởng cộng sản chủ nghĩa (CSCN). Kể từ cuộc gặp gỡ lịch sử giữa Mác và Ăngghen ở Paris vào tháng 8-1844 cho đến khi C.Mác qua đời tháng 3-1883 là bốn thập niên của "mối tình vĩ đại và cảm động". Hai ông đã kề vai sát cánh bên nhau cùng đấu tranh cho lí tưởng giải phóng giai cấp và nhân loại. Sau hai năm làm việc với sản phẩm chung trong "Hệ tư tưởng Đức" hoàn thành vào năm 1846, Mác và Ăng ghen đã đặt nền tảng cho cho quan niệm về duy vật lịch sử. Với tác phẩm này, C Mác và Ph. Ăngghen đã đánh dấu một bước ngoặt trong tư tưởng của các ông là từ chủ nghĩa dân chủ cách mạng sang lập trường CNCS. Cũng tiếp hai năm sau, khi *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* năm 1848 ra đời thì CNCS khoa học bước vào giai đoạn trưởng thành.

Phong trào tôn giáo mang lí tưởng xã hội chủ nghĩa không chỉ diễn ra ở Phương Tây và cũng không phải chỉ có thời kì lịch sử mà Ăngghen đề cập. Do hoàn cảnh lịch sử cụ thể, mà Ph. Ăngghen có điều kiện quan tâm đến lịch sử Kitô giáo với những biến đổi của nó. Ông rất chú ý tới hai phong trào tiêu biểu ở Phương Tây, đó là: Kitô giáo sơ kì và phong trào Cải cách tôn giáo.

1. Ph. Ăngghen bàn về Kitô giáo sơ kì.

*. PGS. TS., Học viện Chính trị-Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Nhiều lần Ăngghen đã trở lại nghiên cứu lịch sử Kitô giáo sơ kì như một trào lưu xã hội tiến bộ thời kì ấy. Năm 1892, ông cho rằng phong trào này đã chiêu mộ phần lớn những người tham gia đầu tiên của mình từ số những nô lệ của đế quốc La Mã. Vài năm sau, trong bài viết *Đóng góp vào lịch sử của Kitô giáo nguyên thuỷ* (1894-1895), Ông đưa ra sự phân tích xã hội tinh tế hơn về những tín đồ Kitô giáo đầu tiên. Ph. Ăngghen cho rằng, họ thuộc nhiều giai tầng xã hội: vừa là người tự do bị phế truất của đô thị, những người được giải phóng nhưng mất hết mọi quyền hạn; những người tiểu nông chồng chất nợ nần và những người nô lệ. Vì không có con đường chung để giải phóng cho nhiều thành phần khác nhau như vậy, nên chỉ có tôn giáo là có thể đem lại cho họ một triển vọng chung, một giấc mơ và hoài bão chung về sự giải phóng. Ph. Ăngghen nhận xét rằng: "Thiên Chúa giáo xuất hiện như một phong trào của quần chúng bị áp bức: ban đầu nó như là tôn giáo của người nô lệ và người được trả tự do, nghèo khổ và các dân tộc không có quyền, bị chinh phục hoặc ở rải rác khắp La Mã"(1).

Sự quan tâm của Ăngghen đối với Kitô giáo nguyên thuỷ không thuần tuý mang tính hoài cổ mà sự quan tâm đó còn chứa đựng hai nhận định chính trị quan trọng mang kinh nghiệm lịch sử và có tính thời sự.

***Một mặt*, kí ức về Kitô giáo buổi đầu vẫn hiện diện trong tất cả các phong trào nhân dân và cách mạng đương thời, từ những người dị giáo thời Trung cổ cho đến chủ nghĩa cộng sản công nhân của thế kỉ XIX, đến những người theo Jean Huss - một nhà cải cách thời Trung cổ của Tiệp Khắc chống lại chính sách đàn áp của Hoàng tộc. Đây là những người hăng hái nhất tập trung ở pháo đài Tabor của Jean Zizka "Kí ức về vinh quang" và cuộc chiến tranh nông dân ở Đức.**

Ngay sau năm 1830, Kitô giáo nguyên thuỷ vẫn tiếp tục khơi nguồn cho những người cộng sản công nhân đầu tiên của Đức và những người cách mạng cộng sản Pháp.

***Mặt khác*, Ph. Ăngghen nhận thấy một hiện tượng tương đồng giữa Kitô giáo nguyên thuỷ và chủ nghĩa xã hội hiện đại: trong cả hai trường hợp đó đều là những phong trào của quần chúng bị áp bức, gồm những người bị các chính quyền truy nã và đưa đi lưu đầy, họ tuyên truyền một công cuộc giải phóng khỏi chế độ nô lệ và khỏi sự thống khổ.**

Sự khác biệt cơ bản giữa hai phong trào này là ở chỗ, những người Kitô giáo thì đẩy công cuộc giải phóng ra bên ngoài thế giới này, trong khi chủ nghĩa xã hội đặt nó ngay thế giới hiện hữu.

Tuy nhiên, sự khác biệt này không còn rõ ràng mà thu hẹp dần khi xuất hiện phong trào Cải cách tôn giáo ở Phương Tây. Trong công trình phân tích phong trào Kitô giáo lớn thứ hai của Ăngghen *Cuộc chiến tranh nông dân ở Đức* thì sự khác biệt này dường như không còn rõ ràng nữa. Thomas Munzer (Tomat Muyntxơ), nhà thần học và nhà lãnh đạo những người nông dân cách mạng và những người bình dân dị giáo của thế kỉ XVI mong muốn thiết lập "Vương quốc

1. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, tiếng Nga, Nxb. Chính trị Quốc gia, Mát-xcơ-va, 1962, Tập 22, tr. 467.

của Thượng Đế", cái "vương quốc ngàn năm của Chúa" ở ngay trên trái đất này. Ph. Ăngghen tán thành với quan điểm của Muyntxơ khi cho rằng: "Thiên đường không phải là một cái gì ở ngoài thế gian; phải tìm nó ở chính ngay trong cuộc sống này và sứ mệnh của các tín đồ là phải thiết lập thiên đường ấy, tức là vương quốc của Chúa ngay trên trái đất này. Không có địa ngục ngoài thế gian và sự trừng phạt muôn đời, muôn kiếp của Chúa cũng như không có thiên đường ngoài thế gian. Cũng như không có con quỷ nào khác ngoài những đam mê và những dục vọng xấu xa của con người. Chúa Giêsu cũng là một người như chúng ta, một nhà tiên tri và một bậc thầy, và bữa ăn tối cuối cùng của Chúa với các tông đồ chẳng qua chỉ là bữa ăn kỉ niệm đơn giản, bánh mì và rượu nho dùng trong bữa ăn ấy cũng chẳng có thêm một gia vị thần bí nào cả"[2].

Đối với Muyntxơ: "Thiên quốc chẳng qua chỉ là chế độ xã hội trong đó không còn có những sự khác biệt giai cấp, không còn có tài sản tư hữu, không còn có chính quyền nhà nước tách biệt, đối lập với các thành viên của xã hội và xa lạ với họ"[3]. Vậy là, cái Thiên quốc không phải ở "thế giới bên kia" ấy, mà nó cần được thiết lập ngay trên thế gian này với những đặc trưng như trên, có khác gì với CNXH và CNCS mà chủ nghĩa Mác-Lênin hướng tới.

Chính vì lí tưởng cao đẹp ấy mà Tomat Muyntxơ được đánh giá là đại biểu của phong trào XHCN không tưởng trước Mác.

2. Ph. Ăngghen với phong trào Cải cách tôn giáo

Trở về với trào lưu tôn giáo ở Phương Tây vào thế kỉ XV và XVI, trong đó có phong trào Taborít vào đầu thế kỉ XV ở Tiệp Khắc. Phong trào này vẫn giữ nguyên tắc của các phái dị giáo cộng sản trước đó. Đó là truyền thống các sách Tin mừng và Khải huyền của Kitô giáo sơ kì. Họ cũng không có quan niệm rõ ràng và dứt khoát về cải tạo xã hội trong tương lai. Tư tưởng của phái Taborít về "nước Chúa ngàn năm", "mọi của cải đều là tài sản chung", "mọi người sẽ bình đẳng" là phong trào chính trị - xã hội tiến bộ, song nó vẫn là một công thức chung chung mà chưa có một nội dung cụ thể, xác định nào. Do đó, lí tưởng của họ, về cơ bản, chưa phải đã đi xa hơn lí tưởng của chủ nghĩa cộng sản tiêu dùng bình quân, khổ hạnh trước đó.

Tuy vậy, phong trào Taborít không thể bị gạt bỏ khỏi lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa mà nó như dòng chảy của trào lưu tư tưởng này. Đối với lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa, phong trào Taborít chẳng những là một biểu hiện rõ ràng nhất của tư tưởng dị giáo cộng sản chủ nghĩa nửa sau thời Trung đại, mà qua phong trào Taborít thì ảnh hưởng của tư tưởng dị giáo cộng sản chủ nghĩa đã thâm nhập vào nước Đức, tái hiện và phát triển trong các phong trào thời kì cải cách tôn giáo đầu thế kỉ XVI ở Đức. Ph.Ăngghen nhận xét: "Ở phái Taborít ngay hồi bấy giờ thậm chí đã xuất hiện xu hướng cộng hoà dưới cái vỏ chính trị thần quyền, xu hướng đó sau này đã được tiếp tục phát triển ở những đại biểu của bình dân Đức vào cuối thế kỉ XV và đầu thế kỉ XVI"[4].

---

2. Sđd, tr. 489-490.
3. Sđd, tr. 491.
4. C.Mác và Ph.Ăngghen,… Sđd, 1993, tập 7, tr. 479.

Đến thế kỉ XVI, đặc biệt đại biểu của phong trào Cải cách tôn giáo là Tomat Muyntxơ thì thiên đường được định hình rõ rệt hơn. Ăngghen đồng ý với Tomat Muyntxơ, khi cho rằng, thiên đường không phải là cái gì khác ngoài thế gian mà phải tìm nó chính trong đời sống thực tại, phải xây dựng "vương quốc ngàn năm của Thiên Chúa" ngay trên trái đất này. Tomat Muyntxơ không chỉ hô hào cải cách tôn giáo mà đưa ra cương lĩnh hoạt động rộng rãi, hô hào chống phong kiến và giáo hội không chỉ bằng lời nói mà bằng vũ lực để xây dựng "nước Trời" ngay trên trái đất. Đó là một xã hội không có tư hữu, không có giai cấp và không có nhà nước - một xã hội bình đẳng, tự do và bác ái. Lời kêu gọi hùng hồn của Muyntxơ đã thức tỉnh nhiều người cần lao khi ấy, ông cho rằng: Chúa Giêsu chẳng nói rằng, ta đến đây không chỉ đem hòa bình mà đem cả thanh gươm. Nhưng các ngươi phải làm gì với thanh gươm đó. Nếu các ngươi muốn làm bầy tôi của Thiên Chúa thì không có cách gì khác hơn là sử dụng thanh gươm ấy để diệt trừ bọn tham bạo cản đường của Phúc âm... Không phải là chiến tranh của các anh mà là chiến tranh của Thiên Chúa... Thiên Chúa sẽ đập vỡ chiếc bình cũ một cách tuyệt vời.

Lời kêu gọi của Muyntxơ làm cả nước Đức rung chuyển. Đó chính là hiệu lệnh khởi nghĩa lôi cuốn nông dân quanh ông và ông trở thành lãnh tụ của cuộc chiến tranh nông dân ở Đức diễn ra vào năm 1524-1525. Phong trào Cải cách tôn giáo đã gắn chặt với cuộc chiến tranh nông dân ở Đức mà Muyntxơ là lãnh tụ, với tư tưởng tiến bộ, giới sử gia gọi lí tưởng của ông là lí tưởng cộng sản dị giáo: "Triết học tôn giáo của Muyntxơ gần với thuyết vô thần, cương lĩnh chính trị của ông cũng gần với chủ nghĩa cộng sản". Ông có: "Những luận điểm thần học hết sức táo bạo...về tính chất không bắt buộc của Kinh Thánh và sự vô giá trị của Thánh... Chúa Giêsu cũng chỉ là một con người bình thường"[5]. Một thời là đồng chí, nhưng rồi Luther lại gọi ông là: "Quỷ xatăng... là con ma"[6] chỉ vì ông đứng hẳn về phe cách mạng. Thực chất của cuộc chiến tranh nông dân diễn ra ở Đức gắn liền với phong trào Cải cách tôn giáo là biểu hiện của cuộc đấu tranh của giai cấp mới đang lên chống chế độ phong kiến đã lỗi thời.

Đánh giá về hai lãnh tụ của phong trào này, Ph. Ăngghen viết: "Thái độ do dự, sự sợ hãi của Luther trước phong trào ngày càng lớn, sự bợ đỡ hèn nhát của hắn trước các vương công đã phù hợp như thế nào với chính sách do dự, mập mờ của thị dân; và nghị lực cách mạng và quyết tâm của Muyntxơ đã tái hiện như thế nào trong toàn bộ phận phát triển nhất của bình dân và nông dân. Điểm khác nhau chỉ là: trong khi Luther tự bằng lòng với việc biểu thị những quan điểm và khát vọng của đa số trong giai cấp của hắn và nhờ thế mà được nổi tiếng một cách hết sức rẻ tiền trong giai cấp ấy,thì trái lại Muyntxơ vượt rất xa... ông đã thành lập một đảng gồm những phần tử các mạng ưu tú lúc bấy giờ"[7].

Muyntxơ bị tra tấn trước mặt vương công và sau đó bị chém đầu. Ông tiến ra chỗ hành hình với thái độ hiên ngang,

5. Sđd tr. 495.
6. Sđd tr. 495.
7. Sđd tr. 496-497.

dũng cảm của một người chiến đấu và sẵn sàng hiến dâng sinh mạng của mình cho lí tưởng cao cả. Khi bị xử tử, nhiều lắm ông cũng chỉ mới 28 tuổi[8].

Sự phản kháng của quần chúng lao động chống sự bóc lột phong kiến vào thời Trung cổ được thể hiện dưới hình thức các phong trào "tà giáo". "Tà đạo" thời Trung cổ, theo định nghĩa của Ph. Ăngghen là "sự đối lập có tính chất cách mạng chống chế độ phong kiến"[9]. Đó là sự thể hiện, dưới hình thức tôn giáo, ý nguyện chống phong kiến của quần chúng lao động. Họ đã sử dụng những tư tưởng cách mạng dân chủ của Kitô giáo sơ khai vào việc phê phán chế độ phong kiến nhưng đồng thời tiến xa hơn Kitô giáo sơ kì, vì lẽ họ đã định thực hiện những tư tưởng này trong thực tế khi tiến hành cuộc đấu tranh chống chế độ phong kiến.

Thần học và triết học của Muyntxơ tuy vẫn mang màu sắc của Kitô giáo, nhưng nội dung tuyên truyền của Muyntxơ lại chứa đựng những yếu tố vô thần. Theo ông, thần linh không tồn tại ngoài con người, thần linh chính là lí tính của con người. Lòng tin chẳng qua chỉ là một sự thức tỉnh của lí tính trong con người. Nhờ có lí tính của con người được thức tỉnh, con người sẽ sáng suốt giống thần linh và có thể đi tới hạnh phúc. Tương tự như vậy, thiên đường không phải ở ngoài thế gian, các tín đồ phải thiết lập thiên đường - tức là giang sơn của Chúa - ngay trên trái đất. Không có thiên đường và địa ngục nào ngoài thế gian. Ông không công nhận Kinh Thánh là nguồn "thiên khải" duy nhất hoàn hảo. Theo ông, "thiên khải" thật sự sinh động là lí tính, một "thiên khải" đã và đang tồn tại trong mọi thời đại và ở tất cả các dân tộc. Là một giáo sĩ, được nông dân thừa nhận là lãnh tụ, Muyntxơ đã ra một lời hiệu triệu bao hàm những luận điểm như: "Theo Kinh Thánh, không một tín đồ Kitô giáo nào được quyền giữ riêng cho mình bất cứ một sở hữu nào; tính chất cộng đồng sở hữu là tình trạng duy nhất thích hợp với xã hội của những tín đồ Kitô giáo; một tín đồ Kitô giáo lương thiện không được phép biểu thị bất kì quyền lực hoặc bạo lực nào đối với tín đồ Kitô giáo khác, không được phép nắm giữ bất kì chức vụ nào của chính phủ hoặc có quyền lực thế tục; ngược lại, tất cả mọi người, với tư cách là những người bình đẳng trước Thượng Đế, trên trần gian cũng phải bình đẳng với nhau"[10].

Trong khi tuyên truyền những quan điểm "tà đạo" của mình, Muyntxơ thường phải che đậy bằng ngôn ngữ Kinh Thánh của Kitô giáo. Nhưng tư tưởng cơ bản có tính chất "tà giáo" cách mạng sâu sắc lại toát lên trong tất cả các tác phẩm của ông và người ta nhận thấy, ông rất ít coi trọng bức màn Kinh Thánh ấy. Ph. Ăngghen nhận xét: "Học thuyết chính trị của ông gắn liền chặt chẽ với những quan điểm tôn giáo cách mạng ấy và vượt xa giới hạn của những quan hệ xã hội chính trị trực tiếp tồn tại hồi bấy giờ, cũng như thuyết thần học của ông đã vượt xa giới hạn của những quan niệm tôn giáo thịnh hành hồi đó. Giống như triết học tôn giáo của Muyntxơ gần với

8. Sđd tr. 560.
9. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, H. 1981, Tập 2, tr. 206.
10. C.Mác và Ph.Ăngghen,… Sđd, 2002, tập 1, tr. 733 - 734.

thuyết vô thần, cương lĩnh chính trị của ông cũng gần với chủ nghĩa cộng sản"[11].

Cương lĩnh của Muyntrxơ sở dĩ gần với chủ nghĩa cộng sản bởi nó đề ra được, đúng ra là dự đoán được một cách thiên tài những điều kiện giải phóng những phần tử vô sản lúc đó vừa mới bắt đầu phát triển trong đám bình dân. Về biện pháp, Muyntxơ chủ trương đấu tranh vũ trang để loại bỏ những thế lực cản đường đi tới "giang sơn ngàn năm của Chúa" của quần chúng lao động bị áp bức. Ông tuyên bố "Tất cả các chính quyền hiện tồn, nếu không phục tùng và không đi theo cách mạng, đều phải bị lật đổ, tất cả mọi công việc và tài sản phải là của chung và phải thực hiện một sự bình đẳng hoàn toàn. Một hiệp hội phải được sáng lập để thực hiện những điều đó không những trong toàn bộ nước Đức mà cả ở trong tất cả các nước theo đạo Kitô nữa; nên mời các vương công và quý tộc gia nhập hiệp hội; nếu họ từ chối thì hiệp hội phải dùng vũ khí đánh đổ hoặc tiêu diệt bọn họ ngay khi có cơ hội thuận lợi đầu tiên"[12]. Muyntxơ đã hoàn toàn xa lạ với lí tưởng chủ nghĩa cộng sản hoà bình. Ông tin chắc rằng chỉ có thể đạt tới xã hội lí tưởng bằng những biện pháp cách mạng bạo lực. Muyntxơ thuyết giáo và kêu gọi: "Chúa Giêsu đã chẳng nói: "Ta đến đây không phải để đem lại hoà bình mà là đem lại thanh gươm"... Nếu các người muốn làm bầy tôi của Thượng Đế, thì không có cách nào khác hơn là sử dụng thanh gươm ấy để loại trừ và tiêu diệt những kẻ hung bạo đã cản đường cuốn kinh Phúc Âm"[13]. Điều rất đáng trân trọng là Muyntxơ không chỉ có thuyết giải và kêu gọi mà còn có cố gắng tổ chức những người theo mình xây dựng các hiệp hội trong đó mọi cái đều là của chung, mọi người đều bình đẳng với nhau trong lao động và hưởng thụ, viết và cho xuất bản nhiều tài liệu cách mạng và tài liệu đả kích bọn giáo sĩ, vương công, quý tộc. Ph. Ăngghen cho rằng, chỉ ở Muyntxơ, những tia tư tưởng cộng sản mới lần đầu trở thành biểu hiện những khát vọng của một bộ phận hiện thực trong xã hội, chỉ ở ông lần đầu tiên chúng mới được diễn đạt rõ rệt tới một mức độ nhất định, và bắt đầu từ ông, chúng ta lại thấy chúng trong mỗi cuộc nổi dậy lớn của nhân dân, cho đến lúc chúng dần dần hoà làm một với phong trào vô sản hiện đại.

Phong trào cách mạng của quần chúng phát triển nhanh chóng, gắn liền với những chuyến đi tuyên truyền, vận động của Muyntxơ ở nhiều nơi thuộc miền Tây Nam nước Đức, dẫn đến cuộc khởi nghĩa năm 1525 và Muyntxơ trở thành lãnh tụ của phong trào. Những nỗ lực của Muyntxơ trong cuộc đấu tranh cách mạng thực sự vì số phận và thân phận của người nghèo vào các năm 1523 - 1525 là rất lớn. Song, bản thân phong trào nông dân tự nó không thể có một kế hoạch chung nào nhằm cải tạo nhà nước và xã hội. Nông dân muốn tiêu diệt chế độ nông nô, xoá bỏ sự bóc lột thậm tệ của quý tộc cũng như của tư bản thành thị mà họ đang phải chịu đựng; họ muốn làm sao cho ruộng đất bao la, rừng rú, ao hồ bị một số quý tộc chiếm đoạt được trả về cho công xã. Có ruộng đất - đó là lí tưởng cao nhất của nông dân. Họ lại sống rải rác, tách biệt

11. C.Mác và Ph.Ăngghen,... Sđd,1993, tập 7, tr. 490, 491.
12. C.Mác và Ph.Ăngghen,... Sđd,1993, tập 7, tr. 490, 491.
13. C. Mác và Ph.Ăngghen,... Sđd, 1993, tập 7, tr. 488 - 489, 481.

nhau từ lâu đời. Trong điều kiện đó, những ý đồ mang tính cương lĩnh chung của Muyntxơ không thể thâm nhập rộng khắp vào cư dân của các vùng nông thôn để trở thành kế hoạch hành động chung của họ. Cho nên, trong những trận đánh riêng lẻ, lực lượng nông dân bị đánh bại hết nơi này đến nơi khác. Mặc dù Muyntxơ đã ra sức kêu gọi làm cách mạng, mặc dù ở Muynlơgauden có thể thành lập một trung tâm tổ chức của phong trào, nhưng sau khi cuộc khởi nghĩa của nông dân ở phía Nam bị dẹp tan, thì Muynlơgauden cũng chung một số phận như vậy. Quân đội vùng Muynlơgauden và nông dân các vùng xung quanh đã bị đánh tan, Muyntxơ bị bắt và bị xử tử.

Muyntxơ và phái của ông đã không thực hiện được những khát vọng của mình. Điều đó, theo ý kiến của Ph.Ăngghen, là do cái khát vọng ấy "không những muốn vượt quá hiện tại, mà còn vượt quá cả tương lai ấy, chỉ có thể là một khát vọng hoang đường, là sự cưỡng ép đối với thực tế, và ngay mưu toan đầu tiên muốn thực hiện nó trong thực tiễn cũng đã phải đẩy phong trào lại phía sau, vào những khuôn khổ chật hẹp mà những điều kiện hồi bấy giờ cho phép"[14].

Cuộc cách mạng nông dân thất bại, song những cơ sở của phong trào cộng sản ở Đức chưa hoàn toàn bị tiêu diệt. Phong trào cộng sản đi theo một quỹ đạo khác, gắn chặt với một giáo phái gọi là "Phái Rửa tội lại". Phái Rửa tội lại trong lĩnh vực tôn giáo là phái tả cực đoan trong thời kì cải cách tôn giáo ở Đức. Nhìn chung, tất cả những người thuộc phái Rửa tội lại đều có tư tưởng cho rằng muốn cứu con người thì con người phải tích cực đấu tranh chống điều ác. Họ bác bỏ tư tưởng chuộc lỗi của con người bằng sự hi sinh trên cây thánh giá như Chúa Giêsu đã làm. Chỉ có việc làm thiện, chứ không phải sống bằng lòng tin vào sự chuộc tội, mới có thể bào chữa và cứu vớt được con người". Phái Rửa tội lại phủ nhận hoàn toàn việc rửa tội trẻ con và đòi rửa tội lại khi trưởng thành, chính do đó mà họ mang cái tên là phái "Rửa tội lại". Họ có thái độ khổ hạnh đối với hạnh phúc của con người trong đời sống vật chất, xác thịt. Trong đời sống tinh thần, họ có xu hướng phiếm thần luận, có thái độ phủ nhận pháp luật công dân và pháp luật giáo hội đương thời, và cho rằng ý Chúa là cao hơn mọi pháp luật.

Sự phản kháng của quần chúng lao động chống sự bóc lột phong kiến vào thời Trung cổ được thể hiện dưới hình thức các phong trào tà giáo. Tà đạo thời Trung cổ, theo định nghĩa của Ph. Ăngghen là: "Sự đối lập có tính chất cách mạng chống chế độ phong kiến". Đó là sự thể hiện dưới hình thức tôn giáo ý nguyện chống phong kiến của quần chúng lao động. Họ đã sử dụng những tư tưởng cách mạng dân chủ lao động. Họ đã sử dụng những tư tưởng cách mạng dân chủ của Kitô giáo sơ khai vào việc phê phán chế độ phong kiến nhưng đồng thời tiến xa hơn Kitô giáo sơ khai, vì lẽ họ đã định thực hiện những tư tưởng này trong thực tế khi tiến hành cuộc đấu tranh chống chế độ phong kiến[15].

Nhận xét về triều đình thời kì này, Ăngghen viết: "Triều đình đại biểu cho trật tự trong cái không trật tự, đại biểu cho dân tộc đang hình thành đối lập với

14. C.Mác và Ph.Ăngghen,… Sđd, 1993, tập 7, tr. 480.
15. *Lịch sử các học thuyết chính trị trên thế giới*, Nxb. CTQG, H., 1993, tr. 114.

sự tan rã ở các nước chư hầu nổi loạn. Tất cả những nhân tố cách mạng được hình thành nên trên nền tảng phong kiến ấy phải phụ thuộc vào triều đình cũng như triều đình phải phụ thuộc vào họ vậy"(16).

Các phong trào tà giáo bị Giáo hội Kitô giáo trước đây đàn áp lại bùng nổ với sức mạnh mới vào cuối thế kỉ XIV... Ăngghen nhân đó đã phân biệt hai hình thái tà giáo chính là thị dân và nông dân - bình dân ở thế kỉ XIV-XV.

Tà giáo của thị dân thể hiện quyền lợi của dân thành thị và bộ phận tiểu quý tộc đòi hỏi "một giáo hội rẻ tiền" và chủ yếu nhằm vào bọn giáo sĩ, nó tấn công vào tài sản và địa vị chính trị của chúng. Tà giáo của thị dân đòi hỏi phục hồi chế độ đơn giản của Giáo hội Kitô nguyên thuỷ và bãi bỏ các thầy tu, các giám mục, Toà Thánh Rôma, tóm lại, tất cả mọi thứ đắt tiền trong Giáo hội.

Ph. Ăngghen chỉ rõ: "Thứ tà giáo biểu thị trực tiếp nhu cầu của nông dân và bình dân, và hầu như lúc nào cũng kết hợp với khởi nghĩa, thì có tính chất hoàn toàn khác hẳn... Nó đòi tái lập sự bình đẳng của đạo Kitô nguyên thuỷ giữa những thành viên trong công xã tôn giáo, cũng như đòi công nhận sự bình đẳng đó như một tiêu chuẩn cả cho các quan hệ dân sự". Từ " sự bình đẳng giữa những người con của Chúa", nó rút ra sự bình đẳng của các công dân, và ngay hồi bấy giờ, một phần nào cũng đã rút ra cả sự bình đẳng về tài sản"(17).

Ph. Ăngghen nhấn mạnh: "Trong mỗi phong trào lớn của giai cấp tư sản lại xuất hiện phong trào độc lập của giai cấp vốn là tiền thân ít nhiều phát triển của giai cấp vô sản hiện đại. Ví dụ như phong trào Rửa tội lại và của Tomat Muyntxơ trong thời kì cải cách tôn giáo và chiến tranh nông dân ở Đức"(18).

Dù ở Phương Đông hay ở Phương Tây, khi xã hội có áp bức bất công, bóc lột và bất bình đẳng thì khát vọng về một xã hội công bằng, dân chủ và bình đẳng luôn cháy bỏng trong lòng người suốt chiều dài lịch sử. Những tư tưởng xã hội chủ nghĩa đã xuất hiện khá sớm, song tư tưởng ấy luôn thể hiện ở nhiều trào lưu chính trị - xã hội mà trong đó không ít phong trào tôn giáo tiến bộ. Trên thực tế, lịch sử đã chứng minh một số người sáng lập và lãnh đạo các tôn giáo là những người nguyện hi sinh vì người nghèo. Những phong trào mà họ khởi xướng ít nhiều đều phản ánh trào lưu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản không tưởng - một trong những tiền đề tư tưởng cho sự xuất hiện của chủ nghĩa xã hội khoa học sau này. Không thể phủ nhận được những giá trị của các phong trào ấy, nhưng trước sau nó vẫn chỉ là những trào lưu chủ nghĩa xã hội không tưởng. Chỉ đến khi chủ nghĩa Mác-Lênin xuất hiện với ba bộ phận cấu thành, thì mới biến chủ nghĩa xã hội không tưởng trở thành khoa học. /.

16. *Lịch sử các học thuyết chính trị trên thế giới*, Nxb. CTQG,1993, H., tr. 120.
17. *Lịch sử các học thuyết chính trị trên thế giới*, Nxb. CTQG,1993, H., tr.122.
18. *Lịch sử các học thuyết chính trị trên thế giới*, Nxb. CTQG,1993,H., tr. 213.